

Bản án số: 05/2018/HS-ST

Ngày: 26/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY- TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đỗ Trung Tuấn

+ Ông Võ Xuân Toàn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Châu, Thư ký Tòa án huyện Lệ Thủy, Quảng Bình.

Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình: Bà Nguyễn Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở UBND xã H, Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 10/01/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 03/8/1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn E, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T2(đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1935; có vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1971 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất, sinh 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy từ ngày 03/10/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Bùi Thị T, sinh năm 1971, nơi cư trú: Thôn E, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Văn V, vắng mặt;

+ Anh Hoàng Xuân T, vắng mặt;

+ Anh Trần Thế H, vắng mặt;

+ Anh Hoàng Văn A, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 02/10/2017, Nguyễn Văn T ở thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 73H1-113.95 từ huyện L đến thành phố Đ mua một gói ma túy với số tiền 3.500.000đồng. Đến 14 giờ cùng ngày, trên đường quay về đến đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn E, xã H, huyện L thì bị tổ công tác thuộc Phòng PC47 Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lệ Thủy và Đoàn Công an thị trấn Lệ Ninh phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ tại Nguyễn Văn T 01 túi nolon màu xanh bên trong có một túi nilon trong suốt chứa 10 viên nén màu hồng (trên mỗi viên đều có ký hiệu WY) và một gói giấy thuốc lá màu vàng, bên trong chứa chất bột nén màu trắng. T khai nhận đó là ma túy, T mua về với mục đích để bán và sử dụng.

Vào lúc 17 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T và thu giữ một túi nilon trong suốt bên trong chứa chất màu trắng.

Ngày 03/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy tiến hành trưng cầu giám định chất bột màu trắng và 10 viên nén màu hồng đã tạm giữ qua việc bắt quả tang và khám xét khẩn cấp.

Tại bản kết luận giám định số: 908/GĐ-PC54 ngày 04/10/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Chất màu trắng chứa bên trong gói giấy màu vàng (ký hiệu A1) là Heroine, có trọng lượng (khối lượng) 1,99g; 10 (mười) viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược, trên một mặt mỗi viên đều có in chữ "WY" chứa bên trong túi nilon trong suốt (ký hiệu A2) là Methamphetamine, có trọng lượng (khối lượng) 0,018g; chất màu trắng chứa bên trong gói giấy nilon trong suốt(ký hiệu A3)là Heroine có trọng lượng (khối lượng) 0,099g. Heroine (Diacetylmorphine) nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 20, Danh mục I, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Methamphetamine ((+) - (S) - N - α - dimethylphenethylamine) nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 67, Danh mục II, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra còn xác định được: Từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2017 Nguyễn Văn T đã nhiều lần bán ma túy (Heroine) cho các đối tượng sử dụng gồm: Trần Thế H (Mèo) ở thôn P, xã H, Hoàng Xuân T(mèo) ở thôn X, xã H, Lê Văn V (Cu Chai) ở thôn L, xã A, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 5/2017, tại nhà của Nguyễn Văn T ở thôn L, xã H, Nguyễn Văn T bán cho Hoàng Xuân T 01 gói ma túy với số tiền 100.000đồng.

Lần thứ hai: Cuối tháng 5/2017, tại nhà của Nguyễn Văn T ở thôn L, xã H, Nguyễn Văn T bán cho Hoàng Xuân T 01 gói ma túy với số tiền 100.000đồng.

Lần thứ ba: Khoảng đầu tháng 6/2017, tại nhà của Nguyễn Văn T ở thôn L, xã H, Nguyễn Văn T bán cho Trần Thế H 01 gói ma túy với số tiền 200.000đồng.

Lần thứ tư: Khoảng giữa tháng 6/2017, tại nhà của Nguyễn Văn T ở thôn L, xã H, Nguyễn Văn T bán cho Trần Thế H 01 gói ma túy với số tiền 150.000đồng.

Lần thứ năm: Khoảng cuối tháng 6/2017, tại khu vực Bưu điện văn hóa xã H, Nguyễn Văn T bán cho Trần Thế H 01 gói ma túy với số tiền 200.000đồng.

Lần thứ sáu: Khoảng đầu tháng 7/2017, tại đường liên thôn L, xã H, cách nhà Nguyễn Văn T khoảng 100m, Nguyễn Văn T bán cho Lê Văn V 01 gói ma túy với số tiền 150.000đồng.

Lần thứ bảy: Khoảng giữa tháng 7/2017, tại đường liên thôn L, xã H, cách nhà Nguyễn Văn T khoảng 100m, Nguyễn Văn T bán cho Lê Văn V 01 gói ma túy với giá 150.000đồng.

Số ma túy mua của Nguyễn Văn T, các đối tượng khai đã sử dụng hết.

Tổng số tiền Nguyễn Văn T thu được từ việc bán ma túy cho các đối tượng trên là 1.050.000đồng. Ngoài ra T còn khai bán ma túy cho Võ Quang T 2 lần, bán cho Nguyễn Anh T 2 lần, Lê Đức T 2 lần, Nguyễn Đăng D 2 lần. Hiện các đối tượng trên đã đi khỏi địa phương nên không làm rõ được thời gian, địa điểm và số tiền thu được từ việc bán ma túy.

Vật chứng vụ án gồm: 1,759g (một phẩy bảy năm chín gam) Heroine, 0,718g (không phẩy bảy mươi tám gam) Methamphetamine sau giám định và vỏ bao gói; 01 túi nilon màu xanh và một túi nilon trong suốt; điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong điện thoại có một sim số 0944523729 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu sơn đen- vàng BKS 73H1-113.95

Tại bản cáo trạng số 38/THQCT- KSĐT- MT ngày 23/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Lệ Thủy thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, các điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 1,759g Heroine và 0,718g Methamphetamine sau giám định và vỏ bao gói, một túi nilon màu xanh và một túi nilon trong suốt, một sim điện thoại số 0944523729; tịch thu sung công quỹ Nhà nước một điện thoại di động hiệu Nokia; buộc bị cáo phải nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.050.000đồng; trả lại cho chị Bùi Thị T một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 73H1- 113.95.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn T khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra và nội dung bản cáo trạng. Bị cáo khai mục đích mua

bán ma túy của bị cáo nhằm kiếm lời để có ma túy sử dụng nên ngày 02/10/2017 bị cáo đã mua 3.500.000đồng ma túy về bán. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/10/2017, Nguyễn Văn T đã đến thành phố Đ mua ma túy với số tiền 3.500.000đồng đưa về để bán và sử dụng. Trên đường về đến đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn E, xã H thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành "Tội mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2017 Nguyễn Văn T đã 7 lần bán ma túy cho Trần Thế H, Hoàng Xuân T và Lê Văn V thu được 1.050.000 đồng.

Nguyễn Văn T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 7 lần, mà mỗi lần hành vi đều cấu thành tội phạm của "Tội mua bán trái phép chất ma túy" nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng hình phạt "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ Luật hình sự năm 1999. Điều khoản có khung hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

Do đó, việc khởi tố, điều tra của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lê Thủy và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn nghiện hút ma túy ngày càng nhiều trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của nhiều người, làm cho nhân dân hết sức bất bình và lo lắng. Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khai ra đã nhiều lần có hành vi mua bán ma túy cho nhiều đối tượng nên cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ "tự thú", đồng thời bị cáo là người có trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại các điểm o, p khoản 1 Điều 46 và áp dụng thêm điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Ngoài các hành vi bán ma túy cho Trần Thế H, Hoàng Xuân T và Lê Văn V, Nguyễn Văn T khai còn bán ma túy cho Võ Quang T, Nguyễn Anh T, Lê Đức T và Nguyễn Đăng D. Hiện tại các đối tượng trên vắng mặt tại địa phương, cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng gói chất bột màu trắng, cơ quan Điều tra thu giữ tại nhà Nguyễn Văn T trong lúc khám xét khẩn cấp, T khai cất để sử dụng, qua giám định kết luận là Heroine có trọng lượng 0,099g nên chưa đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[2]. Về vật chứng:

1,759g Heroine, 0,718g Methamphetamine sau giám định và vỏ bao gói; một túi ni lon màu xanh và một túi nilon trong suốt đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, một sim điện thoại số 0944523729 không có giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu huỷ; Số tiền 1.050.000đồng, bị cáo thu được từ việc bán ma túy nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là phương tiện bị cáo dùng liên lạc để mua bán ma túy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 73H1- 113.95 thuộc quyền sở hữu của chị Bùi Thị T, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nhưng chị T không biết nên cần trả lại cho chị T là phù hợp điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[4].Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, các điểm o, p khoản 1 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/10/2017.

Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm a, b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự hình sự, năm 2015, xử:

- Tịch thu và tiêu huỷ 1,759g Heroine, 0,718g Methamphetamine sau giám định và vỏ bao gói; một túi ni lon màu xanh và một túi nilon trong suốt, một sim điện thoại số 0944523729, tất cả có đặc điểm như biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2017.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có đặc điểm như biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2017.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 1.050.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho chị Bùi Thị T một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 73H1- 113.95 có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2017

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự).

Bị cáo Nguyễn Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 26/01/2018 để yêu cầu Tòa án tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND Lê Thủy;
- TAND tỉnh Q Bình
- Công an h.Lê Thủy
- Sở Tư pháp t. Q Bình
- Bộ phận THAHS
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thị Nhàn